

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MÔ
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HSST
Ngày 14 tháng 5 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ, TỈNH NINH BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Hà
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Ký
2. Ông Phạm Thanh Liêm
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Kim Hạnh, thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2019/TLST - HS ngày 18 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST – HS ngày 02 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Thị H, sinh năm 1990, tại Ninh Bình; nơi ĐKNKTT: Thôn Thanh Hạ, xã Ninh Hòa, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn Á và bà Phạm Thị Kim H; Chồng: Trần Đăng D (đã ly hôn), con chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự : không. Bị cáo đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt.

+ ***Người bị hại:***

Anh Hà Minh Th, sinh năm 1994; Địa chỉ xóm 5, thôn Bình Khang, xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. (có mặt)

Chị Đinh Thị Ng, sinh năm 1994; Địa chỉ xóm 5, thôn Bình Khang, xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quan hệ quen biết nhau từ trước nên 11 giờ 30 phút ngày 11/01/2019, Hà Quang Ch ở xóm 5, thôn Bình Khang, xã Khánh Thượng, huyện

Yên Mô, tỉnh Ninh Bình mời Hoàng Thị H; Vũ Văn Y, Trương Mạnh Q, Hoàng Ngọc C đến nhà ông Hà Văn T (là bố đẻ của Ch) để ăn cơm. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, H thấy những người trong gia đình anh Ch đi vắng, chỉ có 5 người đang ngồi ăn cơm, uống rượu với nhau, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình anh Ch. Lợi dụng lúc anh Ch đang ngồi uống rượu với anh Y, anh Q và anh C ở tầng 1, H đi lên tầng 2 mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khi lên tầng 2, H vào phòng ngủ cạnh cầu thang, là phòng ngủ của anh Th, chị Ng (anh Th là anh trai anh Ch) H dùng tay mở cửa, do cửa không khóa nên H vào phòng, quan sát thấy có chiếc tủ gỗ màu nâu vàng loại 2 buồng có 03 cánh, trong đó cánh bên trái có ổ khóa chìa khóa ở ổ khóa nên H mở khóa thì thấy ngăn tủ phía trên cùng có 01 hộp nhựa hình vuông bọc vải nhung màu đỏ, bên phải hộp nhựa có 01 tập tiền, kiểm tra được 10 tờ mệnh giá 500.000đồng. H liền lấy số tiền cho vào túi áo khoác và tiếp tục kiểm tra hộp nhựa, trong hộp có 01 mặt dây chuyền màu vàng hình trái tim, H cầm bỏ vào túi áo khoác và để hộp nhựa vào vị trí cũ. Sau đó, đóng cửa tủ lại như lúc ban đầu, đi ra ngoài đóng cửa xuống phòng khách dưới tầng 1 ngồi chơi. Khoảng 17 giờ cùng ngày mọi người ra về. Sau khi trộm cắp được đã tiêu sài cá nhân hết 3.000.000đồng. Quá trình điều tra H giao nộp số tiền 2.000.000đồng cho Cơ quan CSĐT và bồi thường số tiền 3.000.000đồng cho anh Th, chị Ng.

Ngày 12/01/2019, Hoàng Thị H đến nhà ông T trả lại 01 mặt dây chuyền vàng hình trái tim. Cùng ngày chị Đinh Thị Ng làm đơn trình báo đến Công an huyện Yên Mô.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô đã thu giữ 01 hộp nhựa hình vuông bọc vải nhung màu đỏ do chị Đinh Thị Ng và 01 mặt dây chuyền màu vàng hình trái tim do ông Hà Văn T giao nộp.

Ngày 12/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản. Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 01 ngày 16/01/2019 của Hội đồng định giá huyện Yên Mô đã kết luận “ 01 mặt dây chuyền hình trái tim bằng vàng 9999 tuổi vàng (độ tinh khiết của vàng) 99,99%, có khối lượng là 1,875gram tại thời điểm ngày 11/01/2019 có trị giá là 1.785.000đồng”. Tổng tài sản mà H đã trộm cắp tài sản và tiền là 6.785.000đồng.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT – VKS ngày 16 tháng 4 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố bị can Hoàng Thị H ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Mô để xét xử về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 điều 51 ; điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt Hoàng Thị H từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 5 đến 10% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/

UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Hoàng Thị H phải chịu án phí hình sự 200.000đồng.

Bị cáo cho rằng bị xét xử là đúng người, đúng tội và đề nghị được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mô; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo, người bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để xác định vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 11/01/2019, tại nhà ở của ông Hà Văn T tại xóm 5, Bình Khang, xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô, Ninh Bình. Lợi dụng sơ hở của chủ tài sản H đã lén lút trộm cắp tài sản của anh Hà Minh Th và chị Đinh Thị Ng có tổng trị giá 6.785.000 đồng. Nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Hành vi lợi dụng sơ hở của chủ tài sản Hoàng Thị H đã trộm cắp tài sản có trị giá 6.785.000 đồng. Đối chiếu với quy định của pháp luật, đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, Hoàng Thị H đã chiếm đoạt tài sản có giá trị 6.785.000đồng nêu trên đã phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản” Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại khoản 1 Điều 173 BLHS quy định “ *Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a... ”

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh bằng một bản án hình sự, để giáo dục cải tạo bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ

luật hình sự; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do đó bị cáo được hưởng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

[7] Hội Đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú rõ ràng để bị cáo có điều kiện cải tạo mình trở thành công dân tốt thì chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng có thể giúp bị cáo cải tạo để trở thành người tốt. Do đó chỉ cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Khi quyết định hình phạt cần khấu trừ thu nhập đối với Hoàng Thị H trong thời gian chấp hành hình phạt.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 5.000.000 đồng và 01 mặt dây chuyền vàng hình trái tim. Quá trình điều tra bị cáo đã trả lại toàn bộ số tiền và 01 mặt dây chuyền vàng cho anh Th, chị Ng. Anh Th, chị Ng không có yêu cầu gì về phần dân sự. Do đó không đặt ra xem xét quyết định trong bản án.

[9] Bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

[10] Bị cáo; người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ Luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thị H phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Hoàng Thị H 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Ninh Hòa, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án đối với Hoàng Thị H.

Giao bị cáo Hoàng Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Ninh Hòa, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo Hoàng Thị H thường trú để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

+ Khấu trừ 5% thu nhập trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ; trường hợp bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ (thời gian lao động phục

vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần).

2. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Thị H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm

Án xử công khai sơ thẩm báo để bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Công an huyện Yên Mô;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Phòng HSNV CA tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- bị cáo; người bị hại;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phan Ngọc Hà